

H. P. B.

Helena Petrovna Blavatsky

(1831 - 1891)

Chuyện được soạn theo những tài liệu có được tính đến lúc này (2004) nên sẽ có vài chỗ khác với sách được viết đã lâu, hoặc có chi tiết thêm vào hoặc có khám phá mới:

Old Diary Leaves, by Henry Steel Olcott.

Personal Memoirs of H.P.Blavatsky, by Mary K.Neff 1967

Blavatsky and Her Teachers, Jean Overton Fuller 1988.

H.P.B. by Sylvia Cranston, 1999.

The Letters of H.P.Blavatsky, volume 1. H.P.Blavatsky Collected Writings. TPH 2003.

Cách viết tên cũng sẽ có khác đôi chút do có thay đổi về ngữ âm so với cách viết thế kỷ 19 và 20. Nói riêng về quyển *Blavatsky and Her Teachers*, đây là sách có phần phiên dịch từ Nga, Đức, Pháp và Ý sang Anh văn chính xác nhất, bởi tác giả Fuller thông thạo những ngôn ngữ này, tự tham khảo tài liệu nguyên bản bằng Nga văn, Đức, Ý v.v. nên có thể kiểm chứng lại bản dịch dùng trong những sách viết trước đây về H.P.B. Sách có nhiều nghiên cứu công phu, đính chính một số ghi chép sai lầm của nhiều tác phẩm khác.

CHƯƠNG I.

Thời Thơ Ấu.

Helena Petrovna von Hahn sinh đêm 30/31 tháng bảy năm 1831 theo lịch cũ của Nga, tính theo lịch tây phương thì đó là đêm 11/12 tháng tám. Cha của Helena (Peter Alexeyevich von Hahn 1798-1873) khi ấy là đại úy trong đoàn kỵ mã pháo binh hoàng gia, ông gốc Đức với tổ tiên là bá tước Hahn von Rottenstern-Hahn sang định cư bên Nga thời Peter III. Bà nội của Helena là nữ bá tước von Proben và Helena thừa hưởng mái tóc dày, quần lấn nét mặt, tính tình sống động của bà. Về bên mẹ bà ngoại của Helena là công nương Helena Pavlovna Dolgorouky, thuộc một trong những dòng quý tộc có liên hệ với lịch sử Nga. Mẹ của Helena tên Helena Andreyevna Fadeyef (1814-1842) là một tiểu thuyết gia có tiếng với bút hiệu Zenaida R. được ví như một Georges Sand của Nga (Georges Sand: nữ tiểu thuyết gia nổi tiếng của Pháp thế kỷ 18). Tên Nga có phụ danh đi kèm với tên riêng của mỗi người nên tuy ba nhân vật bà ngoại (Helena Pavlovna), mẹ (Helena Andreyevna) và con gái (Helena Petrovna) cùng mang tên Helena nhưng không lẫn lộn vì có phụ danh khác nhau.

Helena Andreyevna Fadeyef là con trưởng, tiếp đó là Catherine về sau sinh ra Nicolas Witte là thủ tướng đầu tiên tại Nga, con thứ ba là Rostilav và chót hết là Nadyezhda chỉ hơn Helena Petrovna 2 tuổi và là người đi rất yêu quý của Helena Petrovna. Helena Andreyevna lập gia đình năm 16 tuổi và sinh ra con đầu lòng là Helena Petrovna lúc 17 tuổi. Helena sinh thiếu tháng tại Ekaterinoslav (nay là Dnepropetrovsk) thành phố bên sông Dnieper ở miền nam nước Nga. Lúc ấy trong vùng có nạn dịch tả và Helena Andreyevna sinh con trong lúc mắc bệnh này, người ta không hy vọng là cả hai mẹ con sống sót nên gia đình cho mời giáo sĩ làm lễ rửa tội trẻ sơ sinh ngay sau đó. Theo nghi lễ của Chính Thống giáo tại Nga, người dự lễ đứng trong suốt buổi và nghi lễ thường kéo dài nhiều tiếng đồng hồ. Cả gia trang gồm gia đình chủ nhân và trọn những người giúp việc (Nga lúc ấy còn chế độ nông nô) đều hiện diện, và bà đi tí hon Nadyezhda chỉ mới hai tuổi (sinh năm 1829) tay cầm nến sau một lúc mệt mỏi bèn ngồi bệt xuống đất cạnh chân giáo sĩ làm lễ. Bé gái Nadyezhda thiu ngủ, cây nến trong

tay chao đi khiến lửa bắt vào áo lễ của giáo sĩ làm cháy áo mà không ai hay biết. Khi nghi lễ sắp xong thì người ta mới khám phá ra tai nạn và hốt hoảng dập tắt, nhưng chuyện huyền ảo và giáo sĩ bị phỏng khiến có tiên đoán là cuộc đời của trẻ sơ sinh Helena Petrovna sẽ có lắm điều kỳ lạ.

Đại úy Hahn không hiện diện trong buổi lễ vì ông đang ở mặt trận trong cuộc tranh chấp Nga Thổ, nhưng qua năm sau gia đình đoàn tụ và rời theo đại úy tới những nơi ông được phái đi. Năm 1834 Vera em gái của Helena chào đời, về sau Helena nhớ lại rằng trong những năm đầu tiên, bà vú cho hai chị em là những binh sĩ phục dịch cho cha. Trong khoảng thời gian này Helena và Vera thường được mẹ mang về nhà ông bà ngoại khi cha phải hành quân lâu. Ông ngoại Helena là Andrei Mihailovich Fadeyef được bổ nhiệm làm ủy viên trông coi các bộ lạc du mục Kalmuk tại Astrakhan nên Helena có dịp làm quen với Phật giáo và các vị Lama từ năm 6 tuổi, vì người Kalmuk là Mông Cổ theo Phật giáo Tây tạng. Cũng từ đây gia sư được mời dạy tiếng Anh cho hai trẻ. Năm 1838 ông Fadeyef làm thống đốc tỉnh Saratov bên sông Volga, Helena và Vera cùng với mẹ đi theo ông bà ngoại đến nhiệm sở mới của ông tại thành phố Saratov. Năm 1840 mẹ sinh ra em trai Leonid cho Helena và Vera, nhưng bà mắc bệnh lao và yếu dần. Dầu vậy việc học của Helena và Vera được chăm sóc kỹ với thầy được mời dạy Helena dương cầm và Đức ngữ. Helena thì không thích tiếng Đức cho lắm mà thích chạy nhảy khắp nơi, chui hàng rào từ vườn nhà này sang nhà khác dù bị cấm, thích trèo lên cây lê cao rồi la hét trên đó, rung cây làm trái lê rơi quanh Vera. Tháng sáu năm 1840 lúc Helena hơn 10 tuổi thì mẹ qua đời, ông Hahn nay lên chức đại tá rời quân ngũ sau đó. Ba trẻ nhỏ được mang về nhà ông bà ngoại ở Saratov rồi Tiflis, từ đây bà ngoại trông coi việc giáo dục ba cháu với ba cô giáo dạy Helena và Vera tiếng Pháp, Anh và Đức chung với bà di Nadyezhda.

Helena chịu ảnh hưởng của bà ngoại Helena Pavlovna Dolgorouky trong tuổi thiếu niên, bà Helena có học thức cao khác với tập tục thời bấy giờ, giao thiệp rộng rãi với các khoa học gia cùng thời như Sir Robert Murchison, chủ tịch London Geographical Society, nhiều nhà thảo mộc học, địa chất học. Khi tìm ra một mẫu sò hóa thạch Sir Robert dùng tên bà đặt cho mẫu hóa thạch ấy, gọi là Venus-Fadeyef. Bà biết năm sinh ngữ, có năng khiếu về nghệ thuật, vẽ bướm và hoa rất khéo và về nhiều mặt là một phụ nữ có nhân cách đáng nói. Gia đình Fadeyef có tiếng trong vùng và tuy Helena Pavlovna không đi thăm ai nhưng bà được quý chuộng đến mức người trong tỉnh luôn đến thăm viếng bà. Có nhận xét rằng bà là một khoa học gia vượt bậc, nếu sinh ở Âu châu thì hẳn sẽ rất có tiếng tăm nhưng tại Nga giá trị về mặt khoa học của bà không được nhìn nhận.

Trở lại cô cháu ngoại của bà thì cách giáo dục cho nữ giới thời ấy khác với ngày nay. Giai cấp của gia đình Helena chú trọng nhiều vào sinh ngữ mà không quan tâm lắm đến việc học toán hay những môn khác, bởi thiếu nữ thuộc dòng quý tộc không phải qua một kỳ thi nào hay cần có bằng cấp, nghề nghiệp. Họ cũng không học nữ công gia chánh vì đã có nông nô lo chuyện trong nhà. Giáo dục cho các cô là để ăn nói trôi chảy trong phòng khách, bàn tiệc, buổi dạ vũ, chính yếu là nói và viết Pháp văn thông thạo vì đây là ngôn ngữ giới quý tộc của Nga sử dụng. Thiếu nữ cần biết đọc chuyện và thơ Pháp ngữ, Anh ngữ, biết đàn dương cầm, biết vẽ và thêu thùa.

Từ thuở nhỏ Helena có khả năng kỳ lạ mà gia đình đều biết, như thấy vật hay người mà chỉ mình cô bé thấy, một trong những nhân vật này có hình dạng người Ấn uy nghi. Cô nhỏ cảm thấy quen thuộc với nhân vật như đó là thân nhân của mình, và mấy lần được nhân vật cứu khỏi tai nạn nguy hiểm. Thí dụ lúc còn là trẻ nhỏ Helena rất muốn xem một bức tranh vẽ có phủ màn trắng treo cao trên tường. Helena năn nỉ người nhà kéo bức màn cho mình xem tranh mà không được nên khi có dịp ở trong phòng một mình, Helena đẩy một cái bàn vào tường, đặt lên đó một cái bàn nhỏ, chõng thêm cái ghế bên trên rồi leo lên ghế, một tay vịn bức tường đầy bụi, tay kia với kéo tấm màn. Helena mất thăng bằng và không còn nhớ gì nữa. Khi tỉnh dậy bé gái thấy mình nằm trên sàn nhà không hề hấn, hai cái bàn và cái ghế được ai đó mang về chỗ cũ như trước, tấm màn được kéo che bức tranh trở lại và bằng chứng duy nhất cho thấy chuyện đã xảy ra là vết bàn tay nhỏ bé còn in dấu trên tường phủ bụi bên dưới bức tranh. Chuyện khác là năm mười ba tuổi đang cỡi ngựa thì ngựa đâm ra sợ hãi, lồng lên bỏ

chạy, Helena té khỏi yên nhưng chân còn vướng vào yên ngựa và bị kéo đi. Thay vì đầu va xuống đất và bổ mạng, Helena cảm thấy có tay ai choàng ngang thân hình, đỡ lấy không chạm đất cho tới khi ngựa dừng lại.

Helena tính tình cương cường không chịu khuất phục ai khiến thầy cô mất kiên nhẫn. Cô học trò nhỏ không muốn tuân theo giờ giấc học cố định, nhưng lại tỏ ra có nhiều khả năng nhất là giỏi sinh ngữ và âm nhạc. Vera nhận xét chị mình Helena có đủ tánh tốt và tật xấu của chú bé trai năng động, thích phiêu lưu mạo hiểm, coi thường hiểm nguy và chẳng màng tới lời trách móc. Lúc sắp qua đời, Helena Andreyevna lo lắng cho tương lai con gái và nói như tiên tri: 'Thời cũng may là mẹ chết trước và không phải chứng kiến việc gì sẽ xảy đến cho Helena. Mẹ biết chắc một điều là đời của Helena sẽ không giống như các phụ nữ khác và Helena sẽ phải đau khổ nhiều.'

Ở nhà ông ngoại Fadeyev, thân nhân thấy rằng Helena không giống ai, hết sức linh hoạt, vui tánh, gan dạ, vô cùng cứng cỏi. Nó khiến Helena nghĩ ra lắm trò phá phách không có yếu điệu thực nữ chút nào, đầy lòng hiếu kỳ và mê say muốn tìm hiểu về cái chết, cái bí ẩn, lạ lùng huyền hoặc nhưng trên hết thấy là ý muốn độc lập, đòi hỏi tự do làm theo ý mình mà không ai hay không cái gì có thể kiểm soát. Helena cũng có óc tưởng tượng hết sức phong phú kèm với tính nhạy cảm kỳ lạ, hễ có chống đối dù rất nhẹ cũng làm Helena phản kháng mạnh mẽ, tới mức các cô giáo và người nhà thấy rằng chỉ cần bị cấm làm việc gì là lập tức Helena làm ngay chuyện ấy, bất kể hậu quả ra sao. Thí dụ cõi ngựa thi từ nhỏ Helena cõi ngựa Cossack ngồi hai bên, trong khi lẽ thói bấy giờ nói rằng phụ nữ cõi ngựa ngồi một bên. Năm 13 hay 14 tuổi, cha dẫn con gái sang Anh, Helena đòi cõi ngựa ngồi hai bên nhưng đại tá Hahn không cho, Helena làm trận làm thương một màn và đại tá Hahn thở phào nhẹ nhõm lúc hai cha con quay về Nga. Helena không màng tới lời khen chê lúc nhỏ, và khi lớn thì không màng dư luận, tập tục xã hội, chống báng lại những đòi hỏi của thói đời, không để ai khuất phục mình mà thách thức mọi người, mọi vật. Dầu vậy từ thuở nhỏ Helena có nhiều thiện cảm và quan tâm đối với người ở tầng lớp thấp, cô bé luôn luôn thích chơi với con của gia nhân trong nhà hơn là với trẻ khác cùng giai cấp, và gia đình phải trông chừng luôn kéo Helena lên ra nhập bọn với đám trẻ trai rách rưới ngoài đường. Khi lớn thì Helena đứng đưng với giới quý tộc mà cô và gia đình thuộc về.

Ý chí cứng cỏi của Helena được cho là truyền trong dòng họ Dolgorouky, không ai kèm chế được ý chí cô nhỏ và không gì ảnh hưởng được bản chất ngang ngạnh, dũng mãnh, bất trị của Helena ngoại trừ lòng nhân ái như thấy nơi bà ngoại. Nói khác đi chỉ có người thuộc dòng Dolgorouky tức bà ngoại thì mới chế ngự, hướng dẫn được người khác cũng thuộc gia tộc này. Bà dạy cô một bài học mà Helena nhớ mãi về sau. Trong những năm theo cha ở trong doanh trại, bé gái Helena được binh sĩ dưới quyền ông chịu chuộng nhưng khi về ở với ông bà ngoại, Helena được báo trước là tự do của cô nhỏ sẽ bị giới hạn rất nhiều. Một hôm Helena không được toại ý với bà vú là người hầu trung thành lâu năm của ông bà ngoại và đánh vào mặt bà. Bà ngoại biết chuyện cho gọi cháu gái đến và Helena khai ra. Lập tức bà ngoại rung chuông trong dinh thự tụ họp tất cả mấy chục người hầu trong nhà, khi có mặt đầy đủ mọi người bà dạy cháu gái rằng cô không cư xử như thiếu nữ biết lễ nghĩa khi đánh vào mặt người hầu mà không có lý do chính đáng, cũng như bà vú bởi là thân phận nông nô nên không thể tự bảo vệ mình, bà ra lệnh cho cháu gái xin lỗi bà vú, hôn tay người hầu để tỏ ý chân thành của mình.

Helena đỏ mặt, phản ứng đầu tiên là muốn chống báng nhưng bà ngoại nói rằng nếu không vâng lời lập tức thì bà sẽ trục xuất khỏi nhà. Bà thêm là không một tiểu thư quý tộc chân chính nào lại không chịu sửa khi có lỗi với người hầu, nhất là với ai đã tận tụy một đời hết lòng phục dịch, được chủ nhân tin cậy thương yêu. Bản tính rộng rãi và tốt bụng với người thuộc giai cấp thấp hơn mình, Helena òa khóc, quỳ xuống hôn tay bà vú già và xin lỗi. Về sau bà Blavatsky nói rằng chuyện này dạy cho bà là nguyên tắc đối đãi công bình với người mà địa vị xã hội khiến họ không thể đòi hỏi người gây hấn cư xử chính đáng với họ.

Khi được để yên một chỗ không bị ngăn trở, Helena ngồi một mình trong góc tối thì thầm tự kể những

chuyện tuyệt vời về du hành đến các ngôi sao xa và các thế giới khác. Dinh thự ở Saratov có nhiều ngõ ngách dưới hầm, phòng trống bỏ không nhiều năm, tháp canh và vô số hốc, kẹt bí hiểm, trông nó giống như tòa lâu đài hoang phế thời trung cổ. Người quản gia dinh thự trước đây có tiếng là tàn ác, đánh đập nông nô rồi xiềng xích họ nhiều tháng trong hầm tối. Vera kể rằng bọn trẻ được cho đi khám phá những ngõ ngách trong hầm nhà, có hàng chục đày tớ trai tráng cầm nến, đèn lồng đi theo bảo vệ. Lũ trẻ tìm thấy những chai rượu vỡ thay vì xương người, mạng nhện giăng đầy vướng quần áo và không thấy xiềng xích chi, tuy nhiên óc tưởng tượng khiến chúng nhìn ánh nến lay động trên tường đá ẩm thấp và cho rằng hồn người chết hiện về. Mấy lần đi thám hiểm làm Helena tìm được chỗ an toàn để trốn học. Phải mất một thời gian lâu người ta mới khám phá ra bí mật của cô nhỏ, và mỗi lần vắng mặt Helena thì một nhóm gia nhân trai tráng lực lưỡng có cảnh sát thuộc dinh thống đốc đi theo được phái đi tìm Helena, bởi cần có người không phải là nông nô và không sợ Helena mới mang được cô nhỏ từ hầm lên nhà trên.

Helena dựng lấy một cái tháp cho mình trong góc bằng bàn ghế gãy, sát cửa sổ có chấn song và cao tít gần nóc hầm. Cô nhỏ trốn ở đó hàng giờ mê mải đọc chuyện. Vài lần Helena lặc lối dưới hầm, kẹt trong ngõ ngách chẳng chịt không biết đường ra nhưng không hề sợ hãi hay hối hận, nói chắc với lũ trẻ rằng mình không hề ở đó một thân một bóng mà luôn luôn có bạn chơi chung, sôi nổi trò chuyện với ai đó chỉ Helena thấy còn thì vô hình với mọi người khác.

Vera nói rằng Helena có tính khí rất lạ lùng, khi thì nghĩ ra đủ trò quậy phá không ai bằng và hết cơn phá phách thì học hành hết sức chăm chỉ, chúm mũi vào sách trong thư viện của ông bà ngoại ngày đêm cho tới khi chán và quay sang chuyện khác. Ngay từ lúc còn rất nhỏ Helena kể hằng giờ cho các em và luôn cả người lớn những chuyện thật khó tin nhưng với thái độ vững vàng như của nhân chứng nhìn tận mắt, của người biết rõ mình đang nói gì.

Mặc dầu vậy, Helena có những sở thích khác đời. Nhà của ông ngoại là dinh thự lớn, rộng, xung quanh có vườn đầy những khe, ngách bí hiểm, có hồ nước và kế vườn là khu rừng tối đen thoai thoải dốc xuống bờ sông Volga. Helena cảm được sự sống kỳ bí trong thiên nhiên chung quanh mình, cô nhỏ thường trò chuyện với chim và thú vật và khi mùa đông tới không thể chạy chơi bên ngoài, cô nhỏ khám phá là phòng làm việc của bà ngoại là một thế giới khác cũng hết sức thú vị. Dinh thự thống đốc có một nơi dành riêng cho bộ sưu tập các vật thiên nhiên của bà ngoại nổi tiếng trong nước Nga thời đó, gồm các vết tích về cây cỏ, thú vật và đồ cổ. Trong đó cất nhiều vật lạ lùng như thú vật nhồi bông, đầu gấu hay cọp nhe nanh hăm dọa, trên tường có gắn những con chim bé tí ngộ nghĩnh dễ thương sặc sỡ đủ màu, có cú vọ, diều hâu, kền kền và tít trên trần nhà là một con chim đại bàng xòe đôi cánh rộng oai nghi. Lại cũng có một con hồng hạc màu trắng vươn cái cổ dài làm như thể nó là vật sống. Khi đám trẻ vào phòng chúng hoặc ngồi lên lưng con ngựa đôn bông hay con hải cẩu trắng, và tưởng tượng như những con vật này bắt đầu chuyển động. Helena sẽ kể nhiều chuyện thật lôi cuốn mà cũng rùng rợn, đặc biệt về con hồng hạc trắng. Những lúc không thấy cô nhỏ đâu và cả nhà đi tìm cả mấy tiếng đồng hồ thì gặp Helena đang say sưa trò chuyện với con hải cẩu và cá sấu nhồi bông, nói rằng mấy con thú này kể cho mình nghe đủ chuyện thích thú về đời của chúng, còn chim bồ câu nuôi trong nhà thì kể nói vào tai Helena bao nhiêu là chuyện thần tiên.

Thiên nhiên đối với Helena có sự sống riêng linh động của nó. Helena bảo nghe được tâm tình của mọi vật mọi hình thể dù sống hay chết, thấy những lực huyền bí ở nơi chỉ mình Helena thấy và nghe còn đối với ai khác thì chỉ là khoảng không trống vắng hay là vật vô hồn là hòn sỏi, ngọn đời hay mảnh gỗ mục. Cách biệt thự của thống đốc vài trăm thước là một bãi cát rộng, hiển nhiên là đáy biển hay đáy hồ xưa kia vì trong đất có những mẫu cá, vỏ sò, răng thú vật hóa đá. Phần lớn các cổ vật này đã vỡ vụn nát theo với thời gian. Helena có vô số chuyện để kể về thời đại xa xưa này. Vera nhớ lại rằng Helena nằm dài trên đất, hai tay nâng cằm, cùi chỏ lún

sâu vào cát mơ màng kể lớn tiếng chuyện ngày xưa ngày xưa, thấy trước mắt thật rõ ràng, sống động như sờ sờ ra đó. Helena tả lại thật nên thơ cảnh sống dưới biển của những con vật này, kể như thật những cuộc tranh dành đánh nhau ở nơi cô nhỏ đang nằm, đoán chắc với lũ trẻ là mình thấy hết các trận ấy, lấy ngón tay vẽ lên cát hình dạng kỳ dị của những con thủy quái đã chết từ lâu, làm bọn trẻ gần như thấy được màu sắc của thú vật và thảo mộc xưa kia trong vùng. Helena có tài lôi cuốn người nghe theo mình, làm họ như thực sự thấy cái mà chính cô nhỏ thấy. Khi nghe mô tả về những lượn sóng xanh dịu dàng phản ánh tia nắng mặt trời lên cát vàng dưới đáy biển, dây san hô và động dưới nước có thạch nhũ, hay cỏ biển lá xanh phất phơ xen lẫn những con sao biển mỏng manh lấp lánh, lũ trẻ tưởng như sóng biển êm ái mát lạnh đang mơn trớn thân hình, óc tưởng tượng của chúng bay bổng theo lời thêu dệt của Helena và quên hoàn toàn thực tại.

Có lần Helena làm lũ trẻ sợ mất hết hồn vía. Chúng đang say mê lạc vào cảnh thần tiên theo lời kể chuyện thì Helena đột nhiên đổi chuyện từ quá khứ sang hiện tại, bảo chúng tưởng tượng là những lượn sóng mát, xanh đầy tôm cá nay bao trùm chung quanh:

- Nhìn kia, kia, sóng đang tràn tới, nước bao bọc tụi mình. Mình đang ở sâu dưới nước !

Helena ngồi nhồm dậy trên cát, nói như thật, giọng nói đầy vẻ kinh ngạc, hoảng hốt, nét mặt trẻ thơ lộ sự kinh hoàng và thỉnh lĩnh đưa hai tay lên che mắt như hay làm lúc bị kích động, Helena ngã xuống cát gào lớn:

- Sóng tới kia. Biển ngập, tụi mình chết đuối hết !

Lũ trẻ té xuống, úp mặt la hét như tin rằng nước phủ kín cả bọn và không còn ai sống sót.

Helena cũng thích chiều tối đưa lũ trẻ vào phòng rộng, tối đen nơi cất giữ thú nhồi bông của bà ngoại và kể chuyện dựng tóc gáy cho chúng nghe, bảo rằng mỗi con thú trong phòng kể chuyện đời mình cho cô bé.

Đây là gia đình theo Thiên Chúa giáo, vậy Helena nghe thuyết luân hồi ở đâu hay ai có thể nói về thuyết này cho cô nhỏ biết ? Dầu vậy, Helena nằm dài lên con vật ưa thích của mình là con hải cẩu khổng lồ nhồi bông, vuốt ve làn da mềm, trắng trơn của nó và kể cho lũ trẻ nghe những cuộc phiêu lưu của con hải cẩu đầy màu sắc, quyến rũ làm trẻ nhỏ cũng như người lớn say mê, nhất là lũ trẻ tin như thật từng chữ Helena thốt ra.

Helena cũng thích nghe chuyện người khác kể. Trong số gia nhân có một bà vú già biết nhiều chuyện đời xưa làm bọn trẻ rất thích, buổi tối chúng đeo quanh bà nắn nỉ được nghe kể những chuyện thần tiên. Nghe rồi thì tất cả quên đi nhưng Helena không hề quên, cũng không tin rằng đó chỉ là tưởng tượng mà bảo những chuyện phiêu lưu mạo hiểm tuyệt vời nhất là có thật, như người ta có thể biến thành thú vật hay bất cứ hình thể nào họ muốn nếu biết cách, hay có thể bay nếu ước muốn thật mạnh. Helena đoán chắc với lũ trẻ rằng tiên thánh lúc nào cũng hiện diện, ngay bây giờ cũng có và chỉ lộ ra cho ai xứng đáng thấy họ, ai chịu tin mà không cười chê, và cô nhỏ đưa tay chỉ một ông cụ trăm tuổi sống trong rừng gần dinh thự làm thí dụ. Dân chúng trọng ông như người biết phép thuật vì ông sẵn lòng chữa bệnh cho tất cả những ai đến cầu cứu mà cũng khiến ai làm ác mắc bệnh để trừng phạt. Ông cụ nuôi rất nhiều ong, chung quanh nhà đầy những tổ ong. Mỗi khi ra thăm ong người ông cụ phủ đầu ong từ đầu đến chân, ông thọc cả hai tay vào tổ không ngần ngại, lắng nghe ong vo ve điếc tai và dường như trả lời lại. Ông gần như ngưng vo ve mỗi khi ông nói thứ tiếng riêng với chúng mà chỉ có ông hiểu, nói lầm thầm như hát. Thấy rõ là ong và ông cụ trăm tuổi hiểu được ngôn ngữ của nhau.

Lần nào đến thăm Helena cũng hỏi đủ thứ chuyện để chăm chú nghe ông cụ giải thích làm sao hiểu được ngôn ngữ của ong, chim và thú vật, còn ông thì tiên đoán với lũ trẻ:

- Cô gái này khác hẳn các con, nhiều chuyện vĩ đại sẽ đến với cô sau này. Tiếc là già không sống lâu để thấy được những việc này nhưng chúng sẽ tới.

Năm 1847 ông ngoại Fadeyef được bổ làm giám đốc bộ thổ trạch vùng Transcaucasia, gia đình ông bà cùng ba cháu đến Tiflis nơi đặt nhiệm sở của ông. Trong tuổi thiếu niên Helena thích chọc phá, cười đùa gây huyên náo, và tính cứng cỏi không chịu khuất phục ai vẫn còn, sinh ra lòng chán ghét tập tục xã hội. Cô không

thích trang phục lộng lẫy, lượt là, xã hội với lời ăn tiếng nói trau chuốt nhưng giả dối và cũng không thích dạ vũ. Lòng chán ghét này được lộ rõ khi năm 16 tuổi bị ép buộc phải dự buổi dạ vũ lớn, Helena phản đối không muốn đi nhưng người lớn trong nhà không thuận, bảo rằng nếu cô không chịu thì sẽ gia nhân sẽ thay y phục cho cô để đi dự. Nghe vậy Helena cố ý ngâm chân vào chậu nước nóng lâu tới mức phồng chân phải ngồi nhà 6 tháng.

Helena lập gia đình với ông Nikifor Vassilyevich Blavatsky 40 tuổi năm cô 17 tuổi (7-1848). Về sau này những người thân cận với Helena đưa ra các lời giải thích khác nhau về chuyện ấy. Bà di Nadyezhda viết:

- Cô gia sư một hôm nói rằng Helena sẽ không kiếm được tấm chồng với tính tình và thái độ của mình, và thêm rằng ngay cả ông Blavatsky lớn tuổi mà Helena chê là xấu, bảo ông như 'con quạ trụi lông', cũng không muốn lấy Helena làm vợ. Thách thức như vậy là đủ. Ba hôm sau Helena nói sao đó làm ông Blavatsky ngổ lời cầu hôn và Helena nhận lời. Thiếu nữ kinh hoàng với chuyện mình làm và tìm cách rút lui nhưng đã trễ.

Tuy nhiên lại một nhận xét nói rằng có động cơ khác cho việc Helena thành hôn, đó là vào khoảng thời gian này tại Tiflis có hoàng thân Galitzyne thường đến chơi nhà ông bà ngoại Fadeyef. Hoàng thân được xem là người hiểu biết nhiều về huyền thuật, trò chuyện mật thiết với Helena nên có thể đã gieo cho Helena ý tưởng muốn tìm hiểu nhiều hơn về huyền bí học, và gián tiếp đưa đẩy tới việc cô dâu Helena bỏ nhà ra đi.

Bà Blavatsky cũng ghi rằng mình nhận lời cầu hôn để đáp trả lại lời thách đố của cô gia sư. Người khác quen thân với gia đình Helena thì cho rằng nó là ý Helena muốn được tự do hơn, nghĩ rằng khi lập gia đình sẽ thoát được những gò bó trói buộc đối với một thiếu nữ trong xã hội bấy giờ. Ta biết được đích xác thời gian hôn lễ vì Vera ghi rằng tám ngày trước hôn lễ cậu em họ Serguey Yulyevich de Witte sinh ra, sau này là thủ tướng của Nga. Serguey là con của bà di Catherine, em gái của mẹ Helena.

Ông Blavatsky khi đó là phó thống đốc tỉnh Yerivan nay là thủ đô nước Armenia thuộc dòng họ có tiếng. Dầu vậy khi hôn lễ cử hành và theo thủ tục giáo sĩ nhắc đến bốn phận người vợ là 'quí trọng và tòng phục chồng' thì Helena nói nhỏ 'Chắc chắn tôi không làm vậy'.

Sau hôn lễ Helena tìm cách bỏ đi nhưng không được vì chung quanh có gia nhân trông nom kỹ, mãi đến ba tháng sau cô mới có dịp lấy ngựa quay trở về nhà ông bà ngoại ở Tiflis. Gia đình bàn tính và quyết định gửi Helena về cho cha lúc ấy đang ở St Petersburg. Ông dàn xếp cho Helena tới Odessa trên bờ Hắc Hải gặp mình. Trên đường đi tới đó tàu phải ghé vài nơi, Helena nại có cho gia nhân lên bờ trước để xếp đặt chỗ cư ngụ còn mình ở lại chờ trên tàu đến sáng, nhưng đêm hôm ấy tàu ra đi mang theo Helena sang Thổ Nhĩ Kỳ và Helena bắt đầu chuyến du lịch dài, 10 năm sau mới trở về Nga.

Du Lịch Thế Giới.

Tại Constantinople, Helena gặp được người quen và cùng với họ sang Cairo. Sự việc có vẻ ngẫu nhiên này được xem là không hẳn vậy, mà có thể do hoàng thân Galitzyne xếp đặt sau khi biết ý định muốn học hỏi huyền bí học của Helena, để giúp cô toại ý. Helena tiếp xúc được với một huyền bí gia có tiếng tại Cairo khi ấy là Paulos Metanon, có sách cho đây là chân sư S. của Ai Cập, và chứng kiến vài hiện tượng lạ, thí dụ như có lần chịu ảnh hưởng của huyền tượng hay Maya. Khi ấy Helena đi trong sa mạc với chân sư và tới đến dừng chân nghỉ đêm, cô tỏ ý muốn được uống tách café au lait như ở Pháp. Chân sư đáp:

- Được lắm, nếu con thích như thế.

Ngài đi tới túi da chứa nước treo trên lạc đà, lấy nước và khi quay trở về lều thì trên tay có tách nước tỏa khói thơm ngào ngạt mùi cà phê sữa. Tự nhiên Helena nghĩ đây là hóa phép tạo hiện tượng vì biết ngài có nhiều

quyền năng, cô cảm ơn rồi rít và hân hoan uống tách cà phê nóng, khen rằng chưa bao giờ uống được cà phê như vậy, ngon hơn ở cửa hàng Café de Paris. Chân sư không nói gì chỉ cúi nhẹ người và đứng như muốn chờ lấy lại tách, trong khi đó Helena vừa nhấp cà phê vừa vui vẻ trò chuyện, nhưng đột nhiên cô thấy là cà phê biến mất mà không có gì khác hơn là nước thường trong tách. Nãy giờ tách vẫn chỉ có nước nhưng Helena chìm trong huyền tưởng, cho rằng mình đang uống, ngửi và nhấp nháp cà phê Mocha.

Sau Ai Cập Helena đi qua vùng mà ngày nay là Lebanon sau đó là châu Phi và cũng gặp được nhiều nhân vật kỳ lạ với quyền năng khác thường, ta có thể nói là Helena khởi đầu cho việc đi tìm các hoạt động về huyền bí học từ đây. Ở Lebanon khi đến thăm cảnh điêu tàn với phế tích trong vùng hoang vắng, một thuật sĩ (magician) làm cho bạn đồng hành với Helena và cô thấy lại cảnh tượng xưa kia khi nơi này là đô thị rộng lớn mát mẻ với đền đài hùng vĩ. Rồi hình ảnh mờ dần chỉ còn lại phế tích là dấu vết của đền thờ xưa ẩn hiện trong nhang khói mà thuật sĩ đốt lên, và tiếng sủa của linh cầu từ xa vọng về.

Helena không viết nhật ký nên người sau khó có thời gian chính xác cho những diễn biến từ sau cuộc hôn nhân năm 1848 đến khi qua Mỹ năm 1873, vì vậy ta phải dựa vào lời kể của một số nhân vật có dịp tiếp xúc với Helena trong thời gian đó. Có vẻ như Helena sang Anh năm 1851 và gặp thầy của mình là đức M. lần đầu tiên tại đây. Đại tá Hahn, cha của Helena, gửi chi phí tài trợ những cuộc hành trình này cho con và đó hẳn phải là tài trợ đáng kể vì khách sạn mà bà cư ngụ là khách sạn nổi tiếng khi ấy (gọi là Mivarts Hotel) cũng như hiện nay (đổi tên thành Claridge's), và năm 1851 đồng đảo du khách tới London dự cuộc đại triển lãm nghệ thuật và thương mại mà nổi bật nhất là dinh pha lê (Crystal Palace), một công trình vĩ đại bấy giờ.

Helena thuật rằng đức M. tới London như là một nhân vật trong phái đoàn của thủ tướng Nepal sang thăm nữ hoàng Victoria năm ấy, nhưng khi tính lại thì báo chí tường thuật phái đoàn Nepal yết kiến nữ hoàng năm 1850 còn cuộc đại triển lãm diễn ra năm sau. Vì vậy có ý kiến cho rằng H.P.B. khi viết lại chuyện xưa đã tưởng là hai việc xảy ra cùng lúc. H.P.B. có thói quen sau này rất có ích cho người tra cứu đời bà, là có những tập ký sự (scrapbook) chứa đựng nhiều chi tiết cho phép ta xếp đặt lại chuyện cũ khá chính xác. Đó không phải là nhật ký, mà là tập lưu lại bằng có những chuyện liên quan đến bà hay đến hội sau này. Thí dụ như các bài báo H.P.B. đã viết được cắt, dán vào tập có lời chú thích đôi khi hài hước của bà bên cạnh, hay tranh do bà vẽ.

Nữ bá tước Watchmeister, một trong những người thân cận với H.B.P. vào mấy năm cuối đời bà, ghi rằng theo lời kể của H.P.B. năm 1885-6 thì tại London năm 1851 bà tình cờ gặp một người Ấn Độ cao lớn đi cùng với vài hoàng thân Ấn Độ (nữ bá tước viết thêm rằng bà cũng có mặt tại Anh cùng lúc và nghe chuyện là các nhân vật trong phái đoàn Nepal rất đường bệ, đặc biệt một người thuộc nhóm này rất đồi cao lớn). Helena lập tức nhận ra đó chính là nhân vật mình thường hay gặp trong thế tỉnh cảm từ lúc nhỏ. Cô muốn chạy đến chào nhưng ngài ra dấu cô đứng yên và Helena đứng như trời trồng khi ngài tiếp tục đi.

Qua hôm sau Helena đi dạo công viên Hyde Park để trong cảnh vắng vẻ ngẫm nghĩ về cuộc du hành lạ lùng của mình, ngẩng đầu lên cô thấy ngài đang tiến lại. Trong cuộc nói chuyện tiếp sau đó, chân sư cho Helena hay là ngài đến London cùng với các hoàng thân Ấn Độ vì một chuyện quan trọng và ngài muốn gặp chính cô vì cần sự hợp tác của cô trong phần việc ngài sắp làm. Chân sư cho Helena hay việc sẽ thành lập hội và muốn cô là người thực hiện điều ấy, ngài vạch sơ ra tất cả những vấn đề cô sẽ phải gặp, cũng như cô phải sang Tibet ba năm để được huấn luyện cho công việc quan trọng này.

Một thời gian sau khi H.P.B. kể chuyện trên, bà dĩ Nadyezhda gửi sang H.P.B. một bưu kiện nhiều món, nữ bá tước soạn các món đưa cho H.P.B. thì thấy có một tập ký sự, mở ra H.P.B. vui mừng reo lên, gọi bà tới xem đoạn viết ngày gặp chân sư nguyên văn bằng Pháp ngữ:

- *Nuit mémorable ! Certaine nuit au clair de la lune qui se couchait à Ramsgate 12 Août: 1851 lorsque je*

rencontrais M, le Maître de mes rêves !! Le 12 Août c'est Juiller 31 style russe jour de ma naissance —Vingt ans!

(Đêm đáng nhớ ! Đêm trăng sáng lúc trăng lặn tại Ramsgate 12 - 8 - 1851 tại Ramsgate khi được gặp đức M, vị chân sư trong mơ ước của tôi. 12 tháng tám 1851 là 31 - 7 theo lịch cũ của Nga, sinh nhật tôi 20 tuổi !)

Tập ký sự này hiện lưu trữ tại văn khố của hội ở Adyar. Đọc hàng chữ trên nữ bá tước hồi H.P.B. là tại sao ghi Ramsgate mà không phải London, thì được cho biết ghi như thế để che mắt khiến ai tình cờ đọc sẽ không biết nơi chốn thật của sự việc (xin đọc thêm Fuller).

Vào mùa thu 1851 Helena rời Anh đi Canada, Hoa Kỳ, Mexico, Peru, được nghe kể nhiều chuyện lý thú về nền văn minh xưa của người bản xứ, chẳng hạn như một kho tàng vô giá còn chôn kín trong lòng núi giữa Peru và Bolivia, và chỉ được khám phá khi mọi vết tích cai trị của Tây Ban Nha biến mất khỏi trọn bắc và nam Mỹ. Helena sang Ấn Độ lần thứ nhất năm 1852 với ý muốn vào Tibet nhưng lần đầu tiên tìm cách vào Tibet này bất thành (1853), Helena đành quay xuống miền nam nước Ấn. Ta không có chi tiết đáng tin về hoạt động của H.P.B. sau đó, tuy nhiên Vera kể rằng trong năm 1853 - 54 Helena ở tại Anh và là nhạc sĩ trong ban hòa tấu Philharmonic Society of London. Những người quen thân Helena vào giai đoạn này hay giai đoạn khác trong đời Helena đều nói chung một điều rằng bà chơi dương cầm rất tài giỏi. Vào tháng sáu 1854 Helena gặp được chân sư lần nữa khi ngài qua Anh theo phái đoàn của một thân vương Ấn, nghiên cứu cho thấy đó có lẽ là hoàng thân Dhuleep Singh Maharaja của Lahore đến diện kiến nữ hoàng Victoria. Trong cuộc gặp gỡ này ngài cho hay vận mạng của cô nằm ở đất Ấn, 'nhưng đó là chuyện 28, 30 năm sau'.

Helena sang New York mùa hè 1854, đi xuống California, Mexico rồi nam Mỹ, năm 1855 sang Nhật và trở lại Ấn lần thứ hai, tìm cách vào Tibet năm 1856 qua ngã Kashmir. Sách vở ghi rằng năm 1893 ông Olcott gặp một cựu tướng Anh tại Ấn Độ đã hồi hưu. Viên tướng này cho hay đã cầm giữ Helena lại khi cô tìm cách sang Tibet qua ngã Nepal khoảng 1854 hay 55 lúc ông là đại úy vùng biên giới. Anh bấy giờ đang cai trị Ấn, lệnh cấm nói rằng không một người Âu châu nào được băng qua sông Rungit vì gần như chắc chắn là họ sẽ bị bọn cướp trong vùng sát hại. Viên tướng nhớ lại là Helena rất tức bực vì bị giữ lại, và rồi sau đó bỏ đi khắp nước Ấn. Nghiên cứu thấy là hồi tưởng trên không đúng lắm vì tra lại văn kiện người ta thấy rằng sĩ quan này có nhiệm vụ canh phòng biên giới là từ tháng 10 - 1855 đến tháng 3 - 1856, tức trong khoảng thời gian Helena tìm cách vào Tibet lần thứ hai (1856) mà không phải thứ nhất, và lần này cũng không thành công. Tuy không tới được nơi ngài cư ngụ nhưng Helena ghi rằng việc huấn luyện về huyền bí học cho mình bắt đầu từ năm 1856 khi dong ruổi qua trên đất Ấn, và năm 1857 Helena vâng lời ngài rời khỏi Ấn trước khi có cuộc nổi loạn xảy ra nơi này vào tháng 5 - 1857.

Helena đi Java, đông nam Á, qua Mỹ, sang Pháp, Đức và trở về Nga. Tính ra cô rời nước 10 năm và có ý kiến nói rằng Helena vắng nhà thời gian dài như vậy là do luật Nga lúc bấy giờ đòi hỏi hai vợ chồng phải ly thân 10 năm mới được phép ly dị. Về những chuyến du hành của Helena, ta có thêm một nhân chứng năm 1900. Một người Ấn du lịch Trung Hoa gửi thư cho bạn nói rằng khi trò chuyện với các lama trong vùng mà họ đi qua, họ được biết là bà Blavatsky đã có lần đến thăm nơi này và tham thiền ở đây một thời gian. Đây là vùng núi non có nhiều hang động, cảnh trí xinh đẹp và là nơi ưa chuộng của các lama.

CHƯƠNG II

Trở Về Nga.

Helena trở về Nga vào ngày 6-1-1859 là ngày giáng sinh theo Chính Thống giáo, đoàn tụ cùng cha là đại tá Hahn và gia đình tại Pskoff, cách thủ đô St. Petersburg 180 cây số về phía tây gần biên giới với Estonia, ở trang trại gia đình cha chồng của Vera là tướng Yarmontoff. Nghe tiếng chuông cửa Vera đột nhiên tin rằng đó là Helena, chạy ùa ra không để cho người quản gia mở cửa mà tự mình làm, và mừng rỡ đón chị nhưng thắc mắc làm sao Helena biết cả nhà đang ở nơi đây. Ngay từ buổi tối hôm ấy Vera nhận thấy là Helena đã sở đắc những quyền năng khác lạ. Dù thức hay ngủ chung quanh Helena luôn có nhiều tiếng động lạ lùng, chuyển động kỳ bí, có tiếng gõ từ mọi hướng như trên bàn ghế, thành cửa sổ, trần nhà, sàn nhà, và trên tường. Tiếng gõ thật hiển hiện là có sự thông minh trong đó, như ba tiếng là 'có', hai tiếng là 'không'. Helena bảo hiện tượng phát ra không do ý muốn của mình, nhưng cô có thể dùng ý chí điều khiển nó xảy nơi này hay nơi khác, và cũng có thể làm cái khó hơn là giảm bớt hay ngưng nó lại. Khi được hỏi là nguyên nhân nào sinh ra hiện tượng thì cô trả lời 'Tinh linh'.

Gia đình của Helena giao thiệp rộng nên có nhiều khách đến chơi, sự hiện diện của Helena lôi cuốn đông người ghé thăm, đặt câu hỏi để nghe tiếng gõ trả lời, có khi là một câu dài bằng những thứ tiếng khác nhau trong đó có tiếng Helena không biết. Vera kể lại cảnh tượng những buổi ấy là Helena chịu để cho mình bị thử nghiệm mọi cách dù là kỳ quặc thế mấy, để chứng tỏ cô không dùng xảo thuật để sinh ra hiện tượng. Cô ngồi yên lặng trên ghế trường kỷ hay trên ghế bành thêu may, không tỏ vẻ quan tâm gì và dường như không để ý chút nào hay dự phần tích cực vào cảnh hào hứng mà cô tạo ra chung quanh mình. Một người khách nghe tiếng gõ tính ra mẩu tự, người khác ráp lại thành câu trả lời, còn những người khác thì đặt câu hỏi trong trí và luôn luôn được trả lời mau lẹ. Trong lúc ấy khách chung quanh thảo luận sôi nổi lớn tiếng, đôi khi tỏ ra ngờ vực hay chê bai nhưng Helena kiên nhẫn và thản nhiên nghe, chỉ cười nhẹ hay nhún vai thay cho trả lời.

Để mọi người không còn có chi nghi hoặc, Helena thuận theo cả những đòi hỏi ngu ngốc nhất như để cho mình bị lục soát, có dây cột tay chân. Để trả đũa thỉnh thoảng Helena chọc phá ai tỏ ý nghi ngờ mình, thí dụ có lần tiếng gõ phát ra từ bên trong kính đeo mắt của một giáo sư trong khi Helena thì ngồi phía bên kia phòng. Tiếng gõ mạnh tới nỗi làm rơi kính khỏi mũi giáo sư khiến ông tái mặt kinh hoàng. Lần khác khi một phụ nữ ưa làm điệu bộ và kiêu hãnh hỏi rằng vật gì tốt nhất để sinh ra tiếng gõ, và có phải là hiện tượng xảy ra ở đâu cũng được hay sao; câu trả lời tỏ ra lạ lùng và khó hiểu. Người ta ráp tiếng gõ lại thành chữ 'Vàng', và tiếp theo là câu 'Sẽ chứng tỏ cho bà ngay lập tức'. Thiếu phụ giữ nụ cười trên môi miệng hơi hé mở, nhưng câu trả lời vừa đưa ra thì mặt bà hóa tái nhợt và nhảy dựng khỏi ghế, tay bịt lấy miệng, gương mặt nhăn nhó tỏ vẻ kinh ngạc, sợ hãi. Tại sao? Vì bà cảm thấy tiếng gõ trong miệng như thú thật sau đó, còn những người chung quanh nhìn nhau đầy ý nghĩa. Ngay cả trước khi bà thú nhận ai nấy biết rằng bà cảm thấy có tiếng nốc mạnh và tiếng gõ trong vòm của chiếc răng giả, và khi bà đứng dậy vội vàng ra khỏi phòng thì mọi người phá ra cười ầm ĩ.

Như chuyện thường thấy, những ai thân thiết gần gũi nhất với Helena là người nghi ngờ hơn ai hết khả năng huyền bí của cô. Cậu em trai Leonid và cha cô không tin vào chứng cứ lâu hơn bất cứ ai, cho tới khi cuối cùng lòng nghi ngờ của Leonid bị lung lay mạnh mẽ do chuyện sau. Phòng khách hôm ấy đông đầy khách đến chơi, người đánh đàn, kẻ khác chơi bài nhưng đa số thì bàn tán về hiện tượng. Leonid không chú tâm vào một chuyện gì đặc biệt mà chăm rãi đi quanh phòng, nhìn ngắm mọi người mọi chuyện. Cậu là thanh niên mạnh mẽ, bắp thịt săn chắc đang học đại học và chẳng tin ai hay tin chuyện gì. Cậu đứng lại sau lưng ghế của bà chị lớn,